

Số: 01 /BC-HC

TP.HCM, ngày 16 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex

Năm báo cáo 2018

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304475742 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 03/8/2016.
- Vốn điều lệ: 81 tỷ đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 119,5 tỷ đồng.
- Địa chỉ: đường số 7, Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM
- Số điện thoại: 028 3765 3389
- Số fax: 028 3765 3025
- Website: www.cholimexfood.com.vn
- Mã cổ phiếu: CMF

Quá trình hình thành và phát triển

Theo quyết định số 73/QĐUB ngày 15 – 04 – 1981, UBND Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thành lập Công ty Công Tư Hợp Doanh Xuất Nhập Khẩu Trục Dụng trực thuộc quận 5 với tên gọi tắt là Cholimex. Sự ra đời của quyết định này dựa trên nền tảng từ những thế mạnh tiềm năng của người Hoa ở khu vực Chợ Lớn. Những ngày đầu thành lập, hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty mang tính tổng hợp đa ngành. Trong đó các bộ phận chuyên ngành thu mua và chế biến các mặt hàng thủy sản nông được phẩm... nhằm phục vụ cho nhu cầu sống của người dân thành phố cũng như của cả nước.

Đến ngày 02 – 06 – 1983 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định 78/QĐUB chia Công ty hợp danh xuất nhập khẩu Trục Dụng quận 5 ra làm 2 tổ chức:

- Công ty cung ứng hàng xuất khẩu quận 5
- Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu quận 5

Năm 1988 để mở rộng quy mô hoạt động kinh doanh, tăng cường lực lượng sản xuất cũng như tiếp nhận thêm cơ sở vật chất, Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu quận 5 được chuyển thành Xí nghiệp chế biến hải sản và thực phẩm xuất khẩu.

Ngày 20/12/2005 UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định số 6437/QĐ-UB chấp thuận Xí nghiệp chế biến hải sản và thực phẩm xuất khẩu Cholimex chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần.

Ngày 19/07/2006 Công ty chính thức hoạt động với tên mới: Công ty cổ phần thực phẩm Cholimex theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 4103005042 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

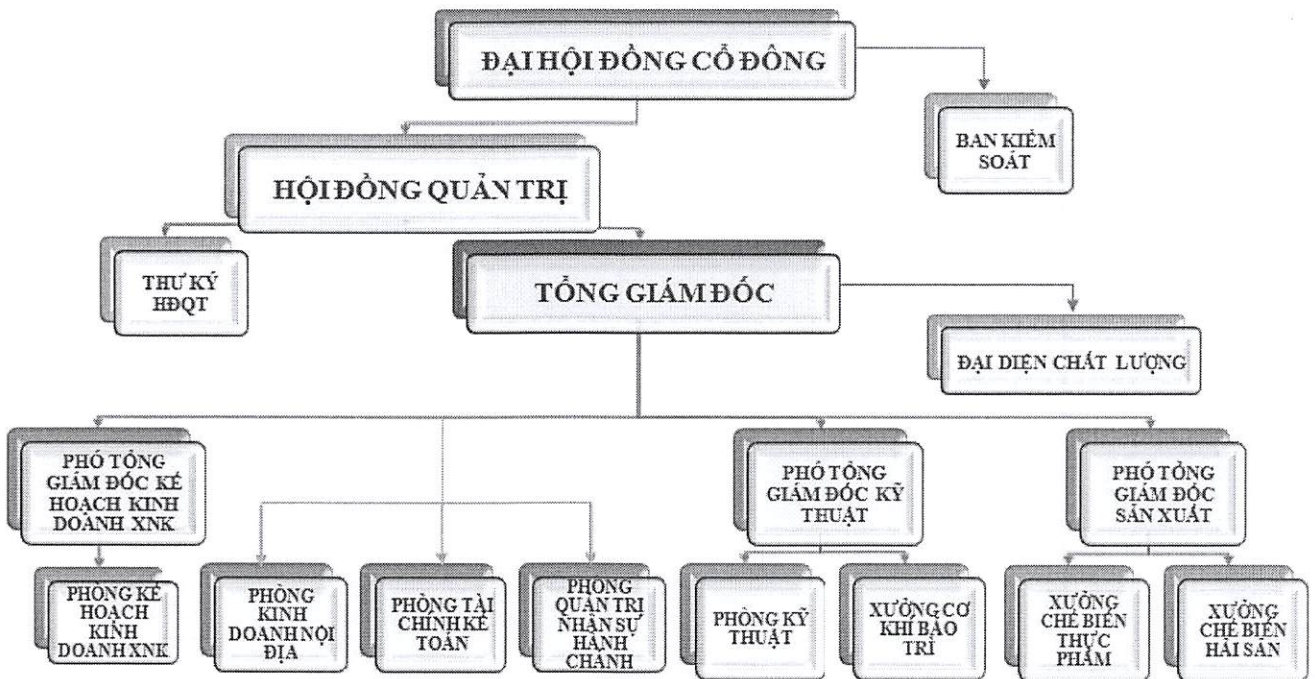
- Các ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, chế biến, gia công và kinh doanh các mặt hàng thực phẩm, thủy hải sản cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Các mặt hàng tiêu biểu như: tương ớt, tương cà, nước mắm, nước tương, gia vị, chả giò, hoành thánh, há cảo . . .



- Địa bàn kinh doanh: sản phẩm của Công ty chủ yếu được tiêu thụ ở thị trường trong nước thông qua hệ thống phân phối trên toàn quốc và xuất khẩu sang các nước: EU (chiếm tỷ trọng 90% doanh số xuất khẩu), Đông Âu, Úc và các thị trường khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:
 - + Đại hội đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, điều lệ công ty qui định;
 - + Hội đồng Quản trị có 5 thành viên là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
 - + Ban Kiểm soát có 3 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt Đại hội đồng Cổ đông đánh giá giám sát công tác quản lý điều hành của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc theo điều lệ công ty, các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và các văn bản pháp luật.
- Cơ cấu tổ chức của Công ty:



- Các công ty con, công ty liên kết (không có)

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty
 - + Cholimex Food trở thành nhà sản xuất, chế biến, phân phối thực phẩm hàng đầu với chuỗi sản phẩm đa dạng, phong phú, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Không chỉ cung cấp cho thị trường nội địa mà còn xuất khẩu sang các nước trong khu vực.
 - + Khai thác nguồn lực vốn, công nghệ, kinh nghiệm từ mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước dưới hình thức hợp tác, liên doanh, liên kết nhằm phát triển đồng bộ, xây dựng chuỗi thực phẩm khép kín, từ vùng nguyên liệu đến chế biến, cung cấp thực phẩm an toàn chất lượng cao, có thể giám sát và truy nguyên nguồn gốc. Thực hiện nhiệm vụ bình ổn thị trường thực phẩm, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến sản phẩm xuất khẩu và phát triển kênh phân phối. Liên kết đào tạo

nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu phát triển của Cholimex food giai đoạn 2020-2030.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty
 - + Với phương châm con người là tài sản lớn nhất của Cholimexfood, Ban điều hành Công ty luôn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên, nỗ lực cải tiến các chính sách nhằm thu hút đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ, tay nghề để đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty. Vì vậy, chính sách đối với người lao động rất được quan tâm và chăm lo đúng mức. Môi trường làm việc trong nhà máy tuân thủ theo các quy định tiêu chuẩn ngành. Người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động, được khám sức khỏe sức khỏe định kỳ mỗi năm. Công ty còn tổ chức cho người lao động vui chơi giải trí sau giờ làm việc và đi du lịch hàng năm. Bên cạnh đó, Công ty luôn tạo ra môi trường làm việc học tập tốt giúp cho người lao động nâng cao tay nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.
 - + Cholimexfood phấn đấu trở thành công ty hàng đầu Việt Nam sản xuất gia vị, thực phẩm đông lạnh và là biểu tượng niềm tin của chất lượng phục vụ con người Việt Nam và cộng đồng Quốc tế. Với sứ mệnh đặt ra là: Mang Gia Vị Cuộc Sống đến mỗi bữa ăn ngon. Cholimexfood luôn “nêm” yêu thương hạnh phúc cho mỗi bữa ăn thêm nồng nàn bằng chất lượng, tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc và không ngừng sáng tạo đối với cộng đồng và xã hội.

5. Các rủi ro:

Để phòng ngừa hiệu quả các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty đã đề ra các biện pháp cụ thể với từng nhóm rủi ro trọng yếu. Trong năm 2018, hoạt động quản trị chi phí sản xuất, nhân sự, phòng ngừa rủi ro pháp lý đặc biệt được chú trọng.

a) Rủi ro chính sách:

- Các văn bản luật và dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, thường xuyên có sự điều chỉnh. Mỗi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến các hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Biện pháp: các đơn vị chuyên môn đều phân công nhân sự thường xuyên cập nhật các thay đổi của pháp luật và các ảnh hưởng của pháp lý nếu có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, cập nhật vào hệ thống tài liệu của toàn Công ty. Ngoài ra, bộ phận pháp chế còn trực tiếp tham gia rà soát các văn bản, hợp đồng trong những giao dịch hằng ngày để hạn chế rủi ro chính sách có liên quan.

b) Rủi ro biến động giá:

- Do nguyên liệu chính là các loại nông thủy hải sản nên giá cả dễ biến động theo mùa vụ và thời tiết tác động lớn đến giá thành sản phẩm. Ngoài ra, tình hình biến động của nhiên liệu, điện ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Biện pháp: chủ động dự trữ các nguyên liệu nông thủy hải sản và nắm bắt tình hình mùa vụ để ổn định giá, công tác đánh giá nhà cung ứng nhằm lựa chọn các nhà cung ứng cạnh tranh nhất trên thị trường cùng với việc đàm phán, giữ cam kết tiêu thụ cũng như giữ giá trong những thời điểm nhất định, chia sẻ với doanh nghiệp khi có biến động giá.

c) Rủi ro nhân sự:

- Với hơn 1.500 nhân viên đến từ các vùng miền trên cả nước, biến động về nhân sự luôn là vấn đề cần đặc biệt quan tâm giải quyết nhất là trong bối cảnh khan hiếm công nhân có tay nghề cũng như các vị trí chuyên môn như nhân viên kỹ thuật, nhân viên kinh doanh.

- Biện pháp: CholimexFood coi con người là yếu tố trung tâm làm nên thành công, luôn chú trọng công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề cho người lao động. Công ty phối hợp chặt chẽ với các trường dạy nghề, trường đại học nhằm tuyển dụng, thu hút lực lượng nhân sự có trình độ phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất, kinh doanh. Các chính sách phát triển nhân sự cả về mặt lượng và chất luôn được triển khai đồng đều. Công ty xây dựng qui chế lương thưởng xứng đáng và các phúc lợi tốt để tạo động lực cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với đơn vị.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty đã hoàn thành những chỉ tiêu sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018 với những kết quả khả quan: tổng doanh thu đạt 1.954,2 tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với năm 2017. Đặc biệt lợi nhuận trước thuế ghi nhận mức tăng trưởng cao nhất trong lịch sử Công ty khi đạt mức 130,8 tỷ đồng, vượt 45% kế hoạch năm và tăng trưởng 84% so với năm 2017. Với kết quả này, Công ty đảm bảo thực hiện nghĩa vụ với ngân sách, nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Bên cạnh những con số ấn tượng là những danh hiệu trên các bảng xếp hạng uy tín và các hình thức khen thưởng cao quý của nhà nước trao tặng. Công ty giữ vững danh hiệu Hàng Việt Nam Chất lượng cao suốt 22 năm liền (1997-2018). Ngày 24/01/2019, Công ty vinh dự đón nhận Huân chương Lao động Hạng 1, đánh dấu sự ghi nhận và vinh danh của nhà nước đối với những đóng góp của tập thể Ban lãnh đạo và người lao động qua nhiều thời kỳ.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CHOLIMEX

STT	HỌ TÊN	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	CHỨC VỤ	SỐ CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỐ HỮU CỔ PHẦN
1	Diệp Nam Hải	1967	76 Trần Tuấn Khải P5 Q.5, TP. HCM	Tổng Giám đốc	10.000	0,12%
2	Hồ Ngọc Hương	1968	100F Hùng Vương Q5, TP. HCM	Phó Tổng Giám đốc	2.300	0,03%
3	Nguyễn Thị Huyền Trang	1971	399 Lê Đại Hành P11 Q11, TP. HCM	Phó Tổng Giám đốc	4.000	0,05%
4	Nguyễn Thị Bích Ngọc	1969	925/29 Âu Cơ, P.Tân Sơn Nhì, Q.Tân Phú, TPHCM	Giám đốc tài chính - Kế toán trưởng	3.000	0,04%
	TỔNG:				19.300	0,37%

- Trong năm không có thay đổi trong ban điều hành: không
- Số lượng cán bộ, nhân viên: 1.586 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Cải tạo nâng công suất hệ thống xử lý nước thải từ 750m³/ngày đêm lên 1.200 m³/ngày đêm, chi phí 7 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	628.299.491.252	735.746.978.286	17,10%
Doanh thu thuần	1.603.728.287.132	1.953.349.113.137	21,80%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	69.533.157.545	133.486.142.203	91,98%
Lợi nhuận khác	1.702.783.184	-2.668.899.187	-256,76%
Lợi nhuận trước thuế	71.235.940.729	130.817.243.016	83,64%
Lợi nhuận sau thuế	56.858.988.295	100.002.629.829	75,88%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%		

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,20 lần	1,23 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,74 lần	0,80 lần	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	57,70%	54,26%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	136,38%	118,61%	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	8,51 vòng	9,31 vòng	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	255,25%	265,49%	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,55%	5,12%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	21,39%	29,71%	
	9,05%	13,59%	

+Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	22,36%	23,93%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 8.100.000 cổ phần, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: tất cả cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

b. Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 05/4/2019):

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
- Cổ đông lớn (tỷ lệ sở hữu \geq 5%)	3	7.496.217	92,55%
- Cổ đông nhỏ	163	603.783	7,45%
TỔNG CỘNG	166	8.100.000	100,00%

Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU
- Cổ đông tổ chức – trong nước	07	6.014.166	74,25%
- Cổ đông tổ chức – nước ngoài	01	1.539.000	19,00%
- Cổ đông cá nhân – trong nước	156	124.608	1,54%
- Cổ đông cá nhân – nước ngoài	02	422.226	5,21%
TỔNG CỘNG	166	8.100.000	100,00%

(Công ty không có cổ đông Nhà nước).

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty không có phát hành cổ phiếu.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có)

e. Các chứng khoán khác: (không có phát hành)

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.
 - Xưởng Chế biến Thực phẩm: 3.500 tấn

- Xưởng Chế biến Hải sản: 1.200 tấn
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: 0,05%

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Tình hình tiêu thụ năng lượng năm 2018:

- Tiêu thụ điện:
 - + Tiêu thụ toàn công ty cả năm 2018: 7.348.839 kwh tương đương 13,762 tỷ đồng
 - + Tiêu thụ điện trực tiếp tại các xưởng: 6.100.366 kwh
- Tiêu thụ hơi:
Tổng lượng hơi sử dụng năm 2018 là 10,701 tấn tương đương khoảng 10,083 tỷ.

6.3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Tổng tiêu thụ nước của 2 xưởng sản xuất chính năm 2018 là 302.082 m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

- Tổng lượng nước được xử lý qua trạm xử lý nước thải là: 285.671 m³ đạt tiêu chuẩn B theo tiêu chuẩn Việt Nam.
- Công ty không có lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường (không có).

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường (không có).

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: 1.586 người
- Mức lương trung bình năm 2018: 9.750.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chính sách phụ cấp độc hại và bồi dưỡng bằng hiện vật cho công nhân trực tiếp sản xuất.
- Chính sách khen thưởng hàng tháng cho công nhân.
- Chính sách hỗ trợ người lao động thuê nhà lưu trú KCN Vĩnh Lộc.
- Chính sách hỗ trợ lao động nữ nuôi con nhỏ dưới 6 tuổi.
- Xây dựng thang bảng lương mới theo Nghị định 157/2018/NĐ-CP.
- Chính sách tăng lương hàng năm phù hợp với thị trường lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công tác đào tạo thực hiện với nhiều hình thức: tự tổ chức đào tạo nội bộ do giảng viên nội bộ của Công ty đào tạo; mời giảng viên bên ngoài về đào tạo tại Công ty; đưa nhân viên đi đào tạo bên ngoài thông qua các trường, các trung tâm đào tạo....

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Vận động cán bộ công nhân viên đóng góp công tác xã hội. Ngoài ra Công ty cũng hỗ trợ cho các hoạt động xã hội tại địa phương: xây dựng nhà tình thương, tài trợ học bổng, giúp đỡ các gia đình khó khăn . . .

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

a) Các chỉ tiêu tổng hợp:

TÊN ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2017	NĂM 2018		% thực hiện so với KH 2018	% thực hiện 2018 so với 2017
			KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4=3/2)	(5=3/1)
1. Tổng kim ngạch XNK	1.000 USD	17.800	21.800	21.388	98,1	118,9
2. Tổng doanh thu	triệu đồng	1.604.522	2.000.000	1.954.200	97,7	121,8
3. Sản lượng sauce-gia vị	1.000 chai	179.720	210.000	209.185	99,6	116,4
4. Sản lượng thực phẩm đông lạnh	Tấn	1.739	2.200	2.351	106,9	135,1
5. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	71.235	90.000	130.817	145,3	183,6
6. Lợi nhuận sau thuế	nt	56.858	72.000	100.002	138,9	175,9
7. Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%/mệnh giá	20	≥ 15	30	-	150,0
8. Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	3,6	-	5,1	-	-
9. Lãi cơ bản trên CP (EPS)	đồng	5.616	-	9.877	-	175,9
10. Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	21,4	-	29,7	-	-
11. Quỹ khen thưởng - phúc lợi	%/lợi nhuận sau thuế	20	20	20	100,0	100,0

Với doanh thu đạt gần 2.000 tỷ đồng, năm 2018 được xem là cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển của Cholimexfood, trong bối cảnh hội nhập doanh nghiệp phải không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu. Kết quả đạt được:

- Tổng doanh thu 1.954,2 tỷ đồng; tăng trưởng 21,8% so với năm 2017;
- Lợi nhuận trước thuế 130,8 tỷ đồng, tăng trưởng 84% so với năm 2017.

Điểm nổi bật năm 2018 là sự tăng trưởng lợi nhuận vượt trội so với các năm trước do các nguyên nhân chủ yếu, việc đầu tư máy móc thiết bị để nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường. Sản lượng tiêu thụ tăng, chi phí cố định giảm cùng với các dự án liên quan đến tiết giảm định mức sử dụng năng lượng phát huy hiệu quả, hệ thống xử lý nước thải được cải tạo làm giảm chi phí xử lý môi trường.

b) Về thị trường:

Thị trường xuất khẩu đã phát triển thêm nhiều khách hàng mới. Ngành hàng sauce-nước chấm tăng trưởng khoảng 50% so với 2017. Thị trường nội địa tung thêm nhiều sản phẩm mới theo hướng tiện dụng cho người tiêu dùng, nước tương lên men, gia vị

kho thịt, gia vị kho cá đã đóng góp doanh thu đáng kể, cải tiến mới về hình ảnh bao bì cho dòng thực phẩm thực phẩm đông lạnh.

c) Về sản xuất:

Đầu tư máy móc thiết bị mới để tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm. Nhiều chương trình tiết kiệm được áp dụng làm giảm định mức sử dụng nhân công, định mức nguyên phụ liệu bao bì, đóng góp nhiều cho việc gia tăng lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản đầu kỳ 628,29 tỉ đồng, cuối kỳ là 735,74 tỉ đồng tăng 17,1%. Tỷ lệ doanh thu thuần trên tổng tài sản năm 2017 là 255,3%, năm 2018 là 265,5%.

b) Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả của Công ty đến 31/12/2018 diễn biến bình thường, không có nợ phải trả quá hạn.

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 là $1,23 > 1$ cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty là tương đối tốt, tài sản ngắn hạn của Công ty đã đảm bảo được khả năng để thanh toán nợ ngắn hạn.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

a) Dự báo tình hình:

- Thuận lợi:

- + Đầu năm 2019, Hiệp định CPTPP có hiệu lực sẽ dẫn đến Việt Nam sẽ có thêm những thị trường mới, đưa những sản phẩm hàng hóa là thế mạnh của mình chiếm lĩnh thị trường thế giới.
- + Với việc mở rộng cơ sở hạ tầng và đầu tư nhiều máy móc thiết bị mới đã giúp tăng công suất đáp ứng yêu cầu tăng trưởng sản lượng 15-20% mỗi năm.
- + Vận hành phần mềm DMS thúc đẩy việc quản lý hệ thống phân phối chuyên nghiệp và hiệu quả.

- Khó khăn:

- + Kinh tế một số nước châu Âu gần đây bắt đầu chững lại, chiến tranh thương mại Mỹ -Trung Quốc, chính sách bảo hộ mậu dịch làm cho ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng kinh tế.
- + Hiệp định CPTPP có hiệu lực, Việt Nam cũng mở cửa cho các nhà sản xuất của khu vực Bắc Mỹ và khu vực có nền kinh tế, sức cạnh tranh, chất lượng hàng hóa cao hơn Việt Nam tràn vào trong nước.
- + Thuế bảo vệ môi trường trên xăng dầu được nâng kịch trần kể từ 01/01/2019; tăng giá điện 8,3% từ giữa tháng 3/2019 sẽ khiến cho chi phí sản xuất tăng.
- + Khan hiếm lao động có hiện nay là khó khăn chung của các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.

b) Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

Đây là các chỉ tiêu kế hoạch do Ban điều hành xây dựng và sẽ được trình tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 26/4/2019:

TÊN ĐƠN VỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2018	KẾ HOẠCH NĂM 2019	TỈ LỆ TĂNG TRƯỞNG (%)
(A)	(B)	(1)	(2)	(3=2/1)
1. Tổng kim ngạch XNK	1.000 USD	21.388	24.600	115,0
2. Tổng doanh thu	triệu đồng	1.954.200	2.300.000	117,7
3. Sản lượng sauce-gia vị	1.000 chai	209.185	245.000	117,1
4. Sản lượng thực phẩm đông lạnh	Tấn	2.351	2.700	114,8
5. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	130.817	145.000	110,8
6. Lợi nhuận sau thuế	nt	100.002	116.000	116,0
7. Tỷ lệ cổ tức	% / mệnh giá	30	≥15	-
8. Quỹ khen thưởng - phúc lợi:	% / lợi nhuận sau thuế			
- Quỹ khen thưởng		15	15	100,0
- Quỹ phúc lợi		5	5	100,0

- Kế hoạch doanh thu năm 2019: 2.300 tỷ đồng (mức phấn đấu: 2.400 tỷ đồng)
- Kế hoạch lợi nhuận trước thuế: 145 tỷ đồng (mức phấn đấu: 150 tỷ đồng).

c) Giải pháp để thực hiện:

- Tiếp tục đầu tư mở rộng tái bố trí mặt bằng để tối ưu hóa diện tích sử dụng đồng thời trang bị hệ thống đông lạnh và một số máy móc thay thế các công đoạn thủ công nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào nguồn lao động, tăng năng suất.
- Trong bối cảnh khan hiếm lao động hiện nay, việc xây dựng chính sách nhằm thu hút, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp, chuyên nghiệp cao là nhân tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Bằng cách tiếp cận với nhiều nguồn cung ứng, liên hệ trực tiếp với các địa phương để tìm kiếm nguồn lao động. Hoàn thiện chính sách nhân sự, tạo môi trường làm việc thân thiện để thu hút người lao động gắn bó với Công ty.
- Tiếp tục thực hiện cải tiến qui trình sản xuất sau khi đầu tư máy móc thiết bị song song với việc cải tiến qui trình sử dụng nhằm tiết kiệm năng lượng (điện, hơi), nước.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Thực hiện tốt những qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Thực hiện bảo trì bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn qui định trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom phân loại và giao cho đơn vị có chức năng xử lý các chất thải rắn (thông thường và nguy hại).
- Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp tại cơ quan.
- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động người lao động tham gia bảo vệ môi trường cùng doanh nghiệp.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Với phương châm “con người là tài sản lớn nhất của Công ty” nên Ban lãnh đạo luôn coi trọng công tác chăm lo về vật chất và tinh thần cho người lao động, tạo cho họ sự yên tâm để gắn bó lâu dài với đơn vị. Hai đoàn thể là Công đoàn và Đoàn Thanh niên luôn được tạo điều kiện thuận lợi và ngày càng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Công ty tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động định kỳ mỗi quý/lần. Thỏa ước lao động tập thể được ký kết tại Hội nghị người lao động được tổ chức hằng năm với những lợi ích cho người lao động cao hơn luật.

Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được công ty quan tâm thông qua các hoạt động cụ thể: khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; công ty có phòng y tế để phục vụ cho người lao động; tổ chức tập huấn sơ cấp cứu tại chỗ cho đội sơ cấp cứu và an toàn vệ sinh viên; thực hiện đo kiểm môi trường lao động; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Chính sách của công ty đề ra là “đặt lợi ích sức khỏe của người tiêu dùng lên trên hết” nên việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm là nguyên tắc hàng đầu, phải tuân thủ theo qui trình sau:

- Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc và chất lượng các nguyên phụ liệu đầu vào, duy trì các hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 22000, BRC, ASC, Halal, Kosher . . và các hệ thống Đạo đức kinh doanh, trách nhiệm xã hội BSCI, ETI.
- Cung cấp thông tin đầy đủ về thành phần, hướng dẫn sử dụng, hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm.
- Công ty đã thu hút, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 1.600 lao động.
- Hằng năm, Công ty vận động người lao động cùng với doanh nghiệp đóng góp cho các quỹ từ thiện xã hội.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

- Công ty bảo đảm sản xuất tăng trưởng bền vững mặc dù tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn tác động, bảo toàn và phát triển vốn. Doanh thu và lợi nhuận đạt và vượt mức kế hoạch, tăng thu nhập cho người lao động.
- Thực hiện tốt các quy định về chế độ tài chính kế toán của nhà nước.
- Công tác tiếp thị sản phẩm được quan tâm, đầu tư đúng mức.
- Trong năm Ban điều hành đã đảm bảo đủ việc làm cho người lao động. Đã tiến hành chấn chỉnh công tác quản lý lao động, thực hành tiết kiệm tương đối hiệu quả, giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đúng với chế độ chính sách của nhà nước và quy định của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Ban Tổng giám đốc là những người trực tiếp điều hành để làm nên thành công của CholimexFood trong năm. HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Chỉ tiêu lợi nhuận năm 2018 có sự tăng trưởng vượt trội là kết quả của công tác quản lý hiệu quả. Ban Tổng giám đốc và Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò của mình thể hiện qua các giải pháp điều hành kịp thời, linh hoạt. Các chủ trương, định hướng của HĐQT đưa ra đều được Ban điều hành triển khai đầy đủ, kịp thời và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực từ sản xuất

đến kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng và cổ đông.

HĐQT tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành sẽ góp phần gia tăng sự ổn định trong hoạt động sản xuất, từng bước chinh phục các thị trường mới, đặc biệt là các thị trường khó tính trong khu vực và quốc tế trong bối cảnh còn nhiều khó khăn phức tạp.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị:

Bức tranh kinh tế Việt Nam năm 2018 đã khép lại với gam màu sáng. Kết quả nổi bật là tăng trưởng GDP năm 2018 đạt khoảng 7,08%, vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra (6,7%).

Năm 2019 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục xu hướng tăng trưởng ổn định, tạo điều kiện thúc đẩy gia tăng xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế. Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây, đặc biệt là năm 2018 ở mức cao và tình hình kinh tế - xã hội ổn định là cơ sở để duy trì tốc độ tăng trưởng cho năm 2019.

Tuy nhiên, kinh tế nước ta vẫn phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, khó lường; xu hướng bảo hộ và đưa sản xuất về trong nước của một số nước phát triển sẽ ảnh hưởng đến xuất khẩu và dòng vốn đầu tư vào Việt Nam. Nếu các doanh nghiệp Việt Nam không nâng cao năng lực cạnh tranh về giá cả và chất lượng sản phẩm thì sẽ khó có thể tồn tại và phát triển. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 cũng đặt ra nhiều thách thức lớn cho nước ta, nhất là đối với lĩnh vực lao động việc làm với cơ cấu lao động lạc hậu, trình độ thấp.

Từ những đánh giá, dự báo của nền kinh tế như trên, Hội đồng quản trị định hướng năm 2019 tập trung vào các giải pháp phát triển thị trường nội địa, xuất khẩu, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và công tác quản lý theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả, cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2019, phát huy vai trò định hướng, xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh phù hợp trong từng thời điểm, kịp thời chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty, Ban điều hành trong việc quản lý công ty.
- Đẩy mạnh hoạt động quảng bá thương hiệu, tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, phát triển mặt hàng mới, mở rộng phát triển mặt hàng truyền thống kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Tiếp tục thực hiện các dự án cải tạo, tái cấu trúc mặt bằng sản xuất, đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất và năng suất lao động, là cơ sở giảm giá thành sản phẩm.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả.
- Đầu tư các phần mềm quản trị nhằm cải tiến hệ thống quản trị theo hướng chặt chẽ, tiên tiến, đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.
- Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, hoàn thiện môi trường làm việc để CholimexFood luôn là môi trường hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến và gắn bó của người lao động với Công ty.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt yếu kém chưa làm được nhằm cùng với Ban Tổng giám đốc Công ty phấn đấu đưa Công ty ngày càng phát triển xứng đáng với mong muốn của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

V. Báo cáo tài chính ^{MB}
(xem Báo cáo Kiểm toán đính kèm)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty



Diệp Nam Hải

C.P. ★ HN/MB